

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Mẫu số: **01/GTGT**  
( Ban hành kèm theo Thông tư  
số 119/2014/TT-BTC ngày  
25/8/2014 của Bộ Tài chính )

**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)**

(Dành cho người nộp thuế khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2013

[02] Lần đầu: [ ] [03] Bổ sung lần thứ: [2]

[04] Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND

[05] Mã số thuế: 0102340326

[06] Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Hudbuilding, 364 Ngô Gia Tự Phường Đức Giang

[07] Quận/Huyện: Quận Long Biên

[09] Điện thoại: 04 36523862

[08] Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội

[10] Fax: 04  
36523864

[11] E-mail:  
Hudlandacc@gmail.com

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/Huyện:

[17] Điện thoại:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số

[16] Tỉnh/Thành phố:

[18] Fax:

Ngày:

[19] E-mail:

Trường hợp được gia hạn:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu		Giá trị HHDV (chưa có thuế GTGT)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]		
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22] 5.411.434.193
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước			
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ			
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào	[23]	134.290.196.636	[24] 10.520.400.477
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này			[25] 10.520.400.477
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ			
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	[26]	24.581.747.895	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27]=[29]+[30]+[32]; [28]=[31]+[33])	[27]	234.259.097.606	[28] 23.425.909.731
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31] 0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	234.259.097.606	[33] 23.425.909.731
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	258.840.845.501	[35] 23.425.909.731
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36] 12.905.509.254
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước			
1	Điều chỉnh giảm			[37] 0
2	Điều chỉnh tăng			[38] 0
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh			[39] 0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:			
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a]=[36]-[22]+[37]-[38] - [39]≥ 0)			[40a] 7.494.075.061
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động			[40b] 0

	sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế		
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])	[40]	7.494.075.061
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu [41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39] < 0)	[41]	0
4.1	Tổng số thuế GTGT đề nghị hoàn	[42]	0
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]=[41]-[42])	[43]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 20 tháng 01 năm 2015

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP  
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:**

- GTGT: Giá trị Gia tăng
- HHDV: Hàng hoá dịch vụ

**Hộ trợ hạch toán MLNSNN**

Hạch toán chi tiêu [40] vào tiểu mục 1701



Ký điện tử bởi: Công ty CP ĐT và PT bất động sản HUDLAND. Không thể kiểm tra tình trạng thu hồi của chứng thư số (ocsp.fis.com.vn).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Mẫu số: **01/KHBS**  
( Ban hành kèm theo Thông tư  
số 156/2013/TT-BTC ngày  
6/11/2013 của Bộ Tài chính )

**BẢN GIẢI TRÌNH KHAI BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH**

(Bổ sung, điều chỉnh các thông tin đã khai tại TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Mẫu số 01/GTGT), mẫu số 01/GTGT, kỳ tính thuế Tháng 12 năm 2013, ngày 31 tháng 10 năm 2015)

**[01] Tên người nộp thuế:** Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND

**[02] Mã số thuế:** 0102340326

**[03] Địa chỉ:** Tầng 5, tòa nhà Hudbuilding, 364 Ngõ Gia Tự Phường Đức Giang

**[04] Quận/Huyện:** Quận Long Biên

**[06] Điện thoại:** 04 36523862

**[05] Tỉnh/Thành phố:** Thành phố Hà Nội

**[07] Fax:** 04  
36523864

**[08] E-mail:**  
Hudlandacc@gmail.com

**[09] Tên đại lý thuế (nếu có):**

**[10] Mã số thuế:**

**[11] Địa chỉ:**

**[12] Quận/Huyện:**

**[14] Điện thoại:**

**[17] Hợp đồng đại lý thuế: Số**

**[13] Tỉnh/Thành phố:**

**[15] Fax:**

**Ngày:**

**[16] E-mail:**

**A. Nội dung bổ sung, điều chỉnh thông tin đã kê khai:**

*Đơn vị tiền: đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu điều chỉnh	Mã số chỉ tiêu	Số đã kê khai	Số điều chỉnh	Chênh lệch giữa số điều chỉnh với số đã kê khai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu điều chỉnh tăng số thuế phải nộp</b>				
1	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	33	14.650.939.803	23.425.909.731	8.774.969.928
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu điều chỉnh giảm số thuế phải nộp</b>				
1			0	0	0
<b>III</b>	<b>Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp, (tăng: +; giảm: -):</b>				
1	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ	40	0	7.494.075.061	7.494.075.061
2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau	43	1.280.894.867	0	(1.280.894.867)

**B. Tính số tiền chậm nộp:**

1. Số ngày chậm nộp: 0

2. Số tiền chậm nộp (= số thuế điều chỉnh tăng x số ngày chậm nộp x mức tiền chậm nộp %): 0

**C. Nội dung giải thích và tài liệu đính kèm:**

1. Người nộp thuế tự phát hiện số tiền thuế đã được hoàn phải nộp trả NSNN là 0 đồng thuộc Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN số ngày của

- Số ngày nhận được tiền hoàn thuế: 0

- Số tiền chậm nộp (= số tiền đã được hoàn phải nộp trả NSNN x số ngày nhận được tiền hoàn thuế x mức tiền chậm nộp %): 0

2. Lý do khác: Điều chỉnh theo kết luận kiểm toán nhà nước kiểm toán cho kỳ báo cáo 2013. Đơn vị đã nộp tờ khai bổ sung lần 2 vào tháng 23/1/2015 nhưng bị sai số lần bổ sung thành lần 1, nên khai lại trên tờ khai này.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 20 tháng 01 năm 2015

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP  
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:**

a) Hướng dẫn kê khai mục III. Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp, (tăng: +; giảm: -) đối với khai bổ sung điều chỉnh tờ khai 01/GTGT

- 1. Điều chỉnh số thuế phải nộp (đối với thuế GTGT là chỉ tiêu [40])

- 2. Điều chỉnh số thuế GTGT chưa khấu trừ hết (chỉ tiêu [43])

b) Trường hợp KHBS kèm theo tờ khai thuế đối với dầu khí thì đơn vị tiền có thể là VND hoặc USD./.



Ký điện tử bởi: Công ty CPĐT và PT bất động sản HUDLAND. Không thể kiểm tra tình trạng thu hồi của chứng thư số (ocsp.fis.com.vn).

ng ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Mẫu số C1- 02/NS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: .....

Người nộp thuế: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND Mã số thuế: 01 02 340 326

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Hudbuiding, số 364 đường Ngô Gia Tự - P.Đức Giang

Huyện: Quận Long Biên Tỉnh, TP: Hà Nội

Người nộp thay: .....Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Huyện: ..... Tỉnh, TP: .....

Đề nghị NH (KBNN): - NH - TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội trích TK số: 2111 0000 211818

(hoặc) thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK7111

TK tạm thu (1) ☐

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) ☐

Tại KBNN: .....

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu : Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Đống Đa Tỉnh, TP: Hà Nội

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3) :

Kiểm toán NN ☐ Thanh tra TC ☐

Thanh tra CP ☐ CQ có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: Cục Thuế Thành Phố Hà Nội

Tờ khai HQ số (1): ..... ngày: ..... Loại hình XNK: .....

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN(*)			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(**)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT (TM)	Mã chương
1	Thuế GTGT năm 2013 theo kết luận kiểm toán nhà nước	8.774.969.928	1701	158
	Tổng cộng	8.774.969.928		

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

(Tám tỷ, bảy trăm bảy mươi tư triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng)

### PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: .....

Nợ TK: .....

Mã ĐBHC: .....

Có TK: .....

Mã nguồn NSNN: .....

### ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày... tháng... năm...

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN HUDLAND  
LONG BIÊN - TP. HÀ NỘI  
Phạm Cao Sĩ

NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày 14 tháng 02 năm 2015

Kế toán

Kế toán trưởng

PHÒNG BIÊN ĐẬP  
CHỦ NHẬN CHỨNG  
NGÂN HÀNG  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
VIỆT NAM  
TP. HÀ NỘI